

GIẢM PHÂN I

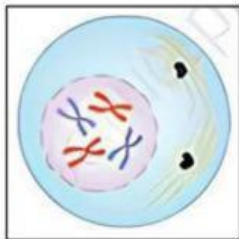
1. HOÀN THÀNH CÂU: GIẢM PHÂN

Giảm phân là quá trình phân bào diễn ra ở các tế bào _____ trong quá trình phát sinh giao tử ở các cơ quan sinh sản. Quá trình này gồm _____ lần phân bào: _____.

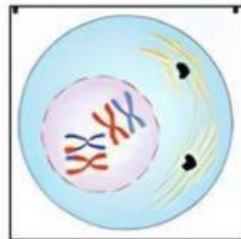
Giảm phân I là sự phân li của _____. Giảm phân II là sự phân li của _____.

2. BẢNG TÌM HIỂU GIẢM PHÂN I

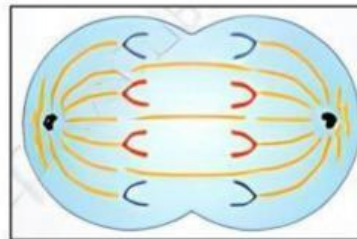
Kì của giảm phân I	Hình ảnh tương ứng (chọn A, B, C hoặc D)	Diễn biến chính (hoàn thành câu)
Kì đầu I	<input type="checkbox"/> A <input type="checkbox"/> B <input type="checkbox"/> C <input type="checkbox"/> D <input type="checkbox"/> E <input type="checkbox"/> F <input type="checkbox"/> G <input type="checkbox"/> H	Các cặp _____ tiếp hợp và có thể xảy ra _____.
Kì giữa I	<input type="checkbox"/> A <input type="checkbox"/> B <input type="checkbox"/> C <input type="checkbox"/> D <input type="checkbox"/> E <input type="checkbox"/> F <input type="checkbox"/> G <input type="checkbox"/> H	Các cặp _____ xếp thành _____ hàng trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào
Kì sau I	<input type="checkbox"/> A <input type="checkbox"/> B <input type="checkbox"/> C <input type="checkbox"/> D <input type="checkbox"/> E <input type="checkbox"/> F <input type="checkbox"/> G <input type="checkbox"/> H	Các _____ trong cặp _____ tách nhau ra và di chuyển về 2 cực của tế bào
Kì cuối I	<input type="checkbox"/> A <input type="checkbox"/> B <input type="checkbox"/> C <input type="checkbox"/> D <input type="checkbox"/> E <input type="checkbox"/> F <input type="checkbox"/> G <input type="checkbox"/> H	Mỗi tế bào con có bộ NST là _____.



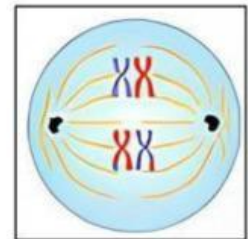
A



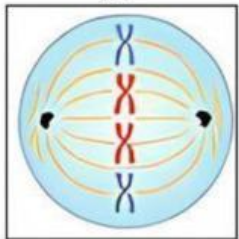
B



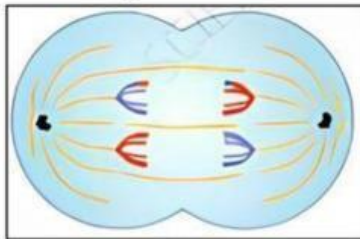
C



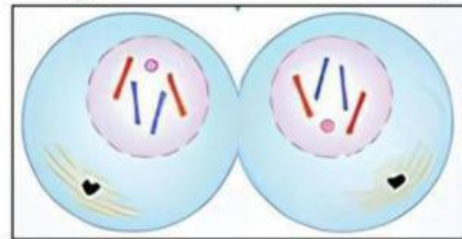
D



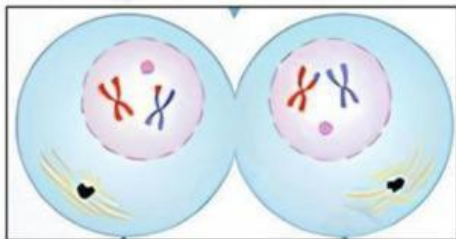
E



F



G



H

3. Ý NGHĨA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG GIẢM PHÂN I

Yêu cầu: Hãy nối hoạt động trong giảm phân I ở cột A với ý nghĩa tương ứng ở cột B.

Cột A – Hoạt động trong giảm phân I

1. Các cặp NST tương đồng tiếp hợp và trao đổi chéo

2. Các cặp NST tương đồng phân li về hai cực tế bào

3. Các cặp NST tương đồng xếp thành 2 hàng trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào

4. Kết thúc giảm phân I

Cột B – Ý nghĩa

a. Làm cho bộ NST của tế bào giảm từ $2n$ xuống n

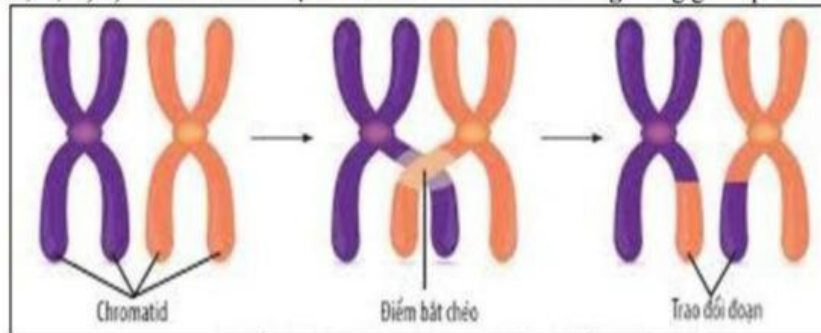
b. Tạo tiền đề cho **giảm phân II** và **quá trình sinh sản hữu tính**

c. Góp phần tạo ra **biến dị tổ hợp**

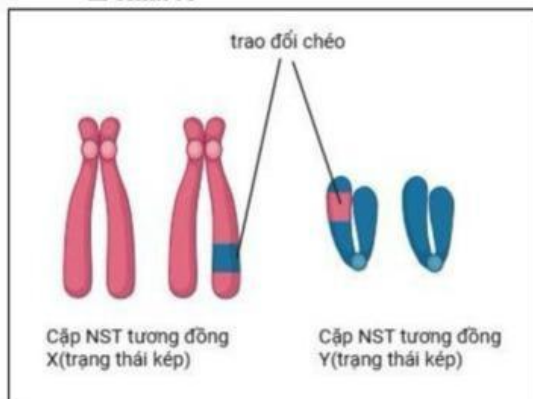
d. Tạo điều kiện cho **sự phân li chính xác** của các cặp NST tương đồng

4. NHẬN DIỆN TRAO ĐỔI CHÉO BÌNH THƯỜNG

Quan sát các hình sau (Hình A, B, C). a) Hình nào thể hiện **trao đổi chéo bình thường** trong giảm phân I?



□ Hình A



□ Hình C

□ Hình B

b) Vì sao em chọn hình đó? (Hoàn thành câu)

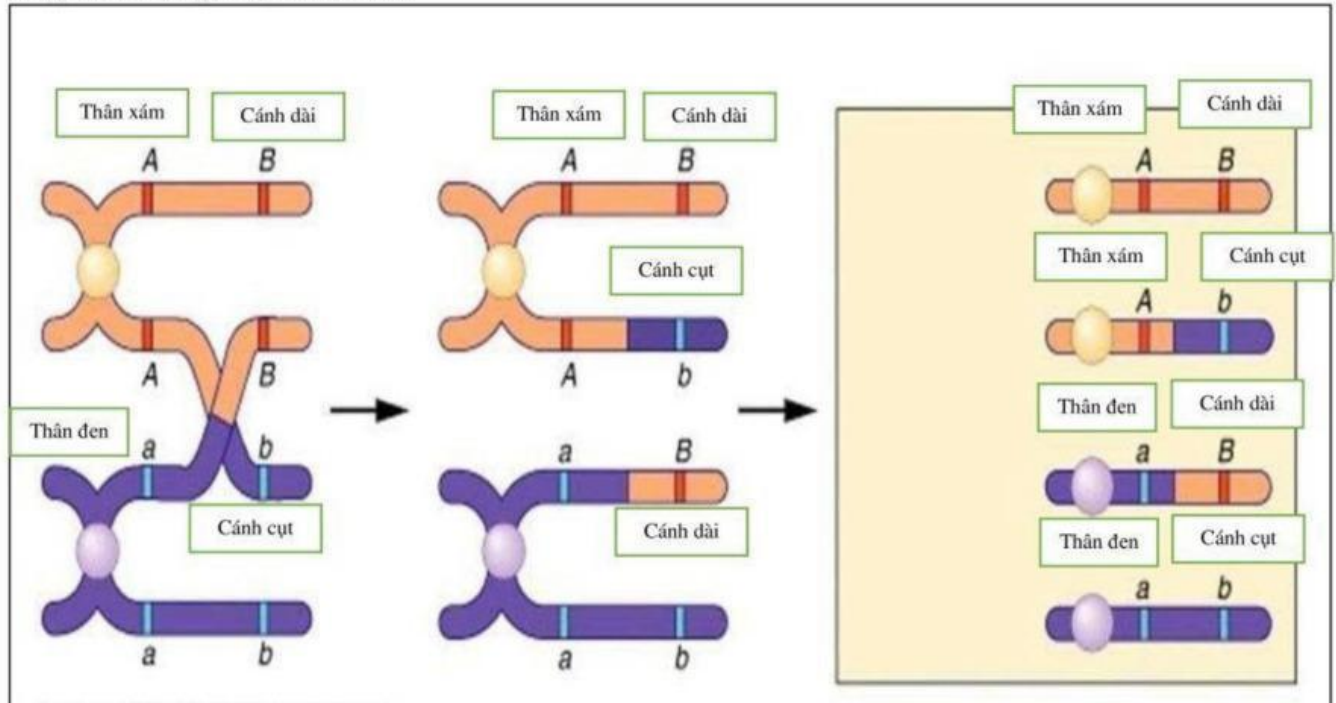
Trao đổi chéo bình thường xảy ra giữa các

_____ của cặp _____,

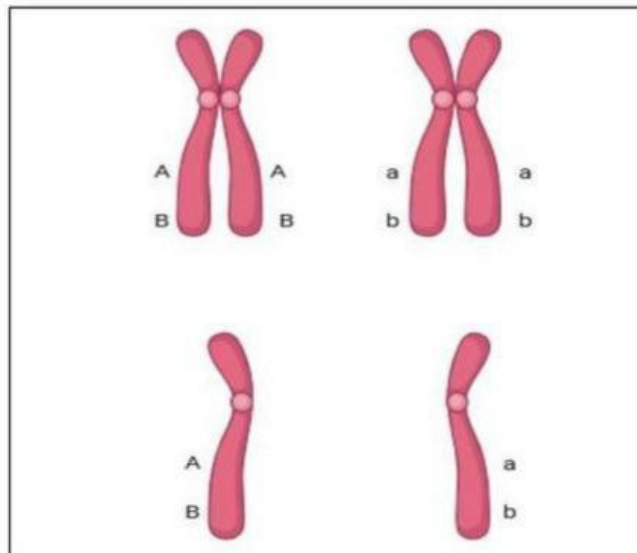
tại các vị trí _____.

5. NHẬN DIỆN KẾT QUẢ CỦA TRAO ĐỔI CHÉO

Hình ảnh nấp sau đây thể hiện vai trò tạo nên biến dị tổ hợp của tiếp hợp và trao đổi chéo của cặp NST tương đồng trong kì đầu của giảm phân I:.....



Hình A



Hình B

6. RÚT RA Ý NGHĨA

Từ các hình ảnh trên, hãy chọn các ý nghĩa đúng của trao đổi chéo bình thường:

- Tạo ra các tổ hợp gen mới
- Làm tăng sự đa dạng của các loại giao tử
- Là cơ sở tạo biến dị tổ hợp
- Làm thay đổi số lượng NST trong tế bào
- Làm cho bộ NST giảm từ $2n$ xuống n

(Có thể chọn nhiều đáp án)